

[Mẫu đính kèm số 65] <Sửa đổi 2007.6.7>

* Phần số			
Bản yêu cầu thay đổi chi tiết khai báo xe máy			
* Người khai không điền vào ô biểu thị			
Người sở hữu	Họ tên (tên)		Số chứng minh nhân dân (số đăng ký kinh doanh)
	Địa chỉ	Số điện thoại :	
Số xe máy		Thể tích xylanh hoặc công suất danh nghĩa	
Chi tiết thay đổi	Trước khi thay đổi		
	Sau khi thay đổi		
Theo quy tắc của điều 48 khoản 2 và quy tắc thi hành cùng luật điều 101 khoản 1 「Luật quản lý xe ô tô」 xin khai báo nội dung như trên. Ngày Tháng Năm Người khai (Ký tên hoặc đóng dấu)			
* Hồ sơ kèm theo			
1. Giấy chứng nhận khai báo sử dụng xe máy (trường hợp bị mất có thể thay thế bằng lý do của việc mất đó)			
2. Tài liệu chứng minh chi tiết thay đổi : 1 bản			
3. Biển số xe máy (giới hạn ở trường hợp cơ quan chức năng được biểu thị khác ở biển số xe máy)			

* Hướng dẫn khai báo

Nơi khai báo	Thị xã·Thị trấn·Phường	Thời gian xử lý	Ngày lập tức
Lệ phí	Không có		
<p>○ Người sở hữu xe máy khi có sự thay đổi chi tiết như sau thì phải thực hiện khai báo thay đổi trong thời hạn khai báo đó (điều 48 khoản 2 「Luật quản lý xe ô tô」). mua bán; Khi thay đổi nơi sử dụng chính hoặc họ tên người sở hữu (tên): trong vòng 15 ngày</p> <p>Khi thay đổi nơi sử dụng chính hoặc họ tên người sở hữu (tên): trong vòng 15 ngày; trong vòng 15 ngày, cho tặng : trong vòng 20 ngày, thừa kế : trong vòng 3 tháng</p> <p>- Trường hợp không thực hiện chi tiết ở trên sẽ phải đối mặt với hình phạt 500,000 uôn trở xuống(「Luật quản lý xe ô tô」 điều 84 khoản 2 phần số 2)</p>			

33331-06311 dân sự

210mm×297mm

96.10.4 phê duyệt

(Giấy thường 60g/m²)

Bản yêu cầu thay đổi chi tiết khai báo xe máy

[이륜자동차신고사항변경신청서]

❖ Hướng dẫn điền văn bản (작성방법)

※ Người khai không điền vào ô biểu thị
(※ 표시란은 신고인이 기재하지 않습니다).

❖ Người sở hữu 소유자

- Tên (danh hiệu)của người sở hữu. (sở hữu자의 이름(명칭)을 쓰세요.)
- Số chứng minh nhân dân (số đăng ký kinh doanh) của người sở hữu. (sở hữu자의 주민(사업자) 등록번호를 쓰세요.)
- Địa chỉ và số điện thoại của người sở hữu (sở hữu자의 주소와 전화번호를 쓰세요.)
- Số xe máy (차량번호를 쓰세요.)
- Thẻ tích xyanh hoặc công suất danh nghĩa (차량의 총배기량 또는 정격출력을 쓰세요.)

❖ Chi tiết thay đổi 변경사항

- Tình trạng Trước khi thay đổi (변경전의 것에 대하여 쓰세요.)
- Tình trạng Sau khi thay đổi (변경후의 것에 대하여 쓰세요.)
- ※ Theo quy tắc của điều 48 khoản 2 và quy tắc thi hành cùng luật điều 101 khoản 1 「Luật quản lý xe ô tô」 xin khai báo nội dung như trên. (「자동차관리법」 제48조제2항 및 동법시행규칙 제101조제1항의 규정에 의하여 위와 같이 신고합니다.)
- Ngày tháng (ngày ,tháng ,năm) (날짜(년월일)를 쓰세요.)
- Chữ ký và đóng dấu của người khai (신청인은 서명날인을 하세요.)

❖ Hồ sơ kèm theo 구비서류

- 1 Giấy chứng nhận khai báo sử dụng xe máy (trường hợp bị mất có thể thay thế bằng lý do của việc mất đó
(이륜자동차사용신고필증(분실한 경우에는 그 사유로 대체할 수 있습니다))
2. Tài liệu chứng minh chi tiết thay đổi 1 bản
(변경사항을 증명하는 서류 1부)
- 3 Biển số xe máy (giới hạn ở trường hợp cơ quan chức năng được biểu thị khác ở biển số xe máy
(이륜자동차번호판(이륜자동차번호판에 표시된 관할관청이 다르게 되는 경우에 한합니다))

※ Hướng dẫn khai báo 신고안내

- Người sở hữu xe hai bánh khi có sự thay đổi chi tiết như sau thì phải thực hiện khai báo thay đổi trong thời hạn khai báo đó (điều 48 khoản 2 「Luật quản lý xe ô tô」)
(이륜자동차의 소유자는 다음 사항의 변경이 있는 때에는 그 신고 기간 안에

변경신고를 이행하여야 합니다(「자동차관리법」 제48조제2항).

Khi thay đổi nơi sử dụng chính hoặc họ tên người sở hữu (danh hiệu) trong vòng 15 ngày (사용본거지 또는 소유자성명(명칭) 변경 시 15일 이내)

Mua bán (매매) trong vòng 15 ngày (15일 이내) cho tặng (증여) Trong vòng 20 ngày (20일 이내) thừa kế (상속) trong vòng 3 tháng (3월 이내)

Trường hợp không thực hiện chi tiết ở trên sẽ phải đối mặt với hình phạt 500,000 uôn trở xuống(「Luật quản lý xe ô tô」 điều 84 khoản 2 phần số 2) (위 사항을 이행하지 않는 경우에는 50만원이하의 과태료를 물게 됩니다.(「자동차관리법」 제84조제2항 제2호)